TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2025/QĐST-HNGĐ	*BĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Ngọc B, sinh ngày 16/3/1979

ĐKTT: Thôn XM, xã NT, huyện NH, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện ở: ấp BG, xã TG, huyện TA, tỉnh Bình Dương

* *Bị đơn*: Chị Lê Thị T, sinh ngày 20/10/1987

Địa chỉ: ấp VT, xã VQT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Ngọc B và chị Lê Thị T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 01/10/2009 của Ủy ban nhân dân xã VQT, huyện BĐ chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc B và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Mạnh C, sinh ngày 18/12/2011.

Anh Đỗ Ngọc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị T số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng mỗi tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (ngày 11/4/2025) cho đến khi cháu

C thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, có tài sản để tự nuôi mình hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến

- Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Đỗ Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Ngọc B tự nguyện chịu thay cho chị Lê Thị T số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tổng cộng án phí anh Đỗ Ngọc B phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011149 ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Đỗ Ngọc B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã VQT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Quốc Duy